

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày 15 tháng 03 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Hoàng Hợp** – Chủ tịch UBND thị trấn Y.

- Ông **Nguyễn Văn Hiến** – Phó trưởng phòng giáo dục huyện Y.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST – QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Tên gọi khác: Nguyễn Hữu H. Sinh trú quán: Đội 7, xã N, huyện T1, thành phố H1 Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Họ và tên cha: Nguyễn Hữu M. Đã chết. Ông M được Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa thưởng Huân chương chiến T3 hạng hai. Năm 1987 được Hội đồng NH1 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H. Sinh năm 1942. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 09 anh chị em. Bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Hoàng Thị H1. Đã chết. Con: Có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/02/1993 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tH1nh phố H1 Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Ngày 23/12/2002 bị Tòa án nhân dân tH1nh phố H1 Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp H1nh xong ngày 31/8/2005.

Ngày 29/6/2015 bị Công an huyện L, tH1nh phố H1 Nội xử phạt 750.000 đồng về H1nh vi Đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến ngày 08/11/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Anh Vũ Văn Tâm, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 28B, Đ, M, H1 Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Quang T1, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Trại giam K, xã V, huyện L, tỉnh Ninh Bình.

- Vũ Trọng T3, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Trại giam K, xã V, huyện L, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàng Trung B, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Trại giam P, xã L1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

** Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đặng Lễ, Đông T1, T1, K, Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị Thu H2, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Cụm 3, Tr, huyện P1, tH1nh phố H1 Nội;

Địa chỉ trọ: thôn X1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Quang H3, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Khu 5, G, C, Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: thôn L1, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Thái H4, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: CH 1003 nH1 B3A, KĐTMNT Tổ 48, Tr, C1, H1 Nội;

- Bà Lương Thị Đ1, sinh năm 1953; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4/661, Ngô Gia Tự,- Đ, B, H1 Nội;

- Bà Trần Thị M=, sinh năm 1960; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thiêm Mỹ, Y, Ý Yên, Nam Định;

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Yên Phú, Liên Ninh, T1, H1 Nội

- Chị Kha Thị Y1, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Kẻ Gia, N1, C2, Nghệ An

Hiện ở: Yên Phú, Liên Ninh, T1, H1 Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2020, Vũ Trọng T3 và Hoàng Trung B đi đến cửa hàng điện thoại My phone thuộc số nhà 279 thôn Ông Tổ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên của anh Vũ Văn Tâm thấy trong cửa hàng có để nhiều điện thoại di động và máy tính bảng Ipad nên T3 và B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nên khoảng 21 giờ ngày 13/5/2020, T3 đến nhà Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Hữu H) chơi, tại đây T3 gọi điện thoại cho Hoàng Trung B rủ đến nH1 T (tức H) để cùng đi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện thoại My phone thì B đồng ý. B đi đến nhà H gặp T3 và H, sau đó T3 sử dụng điện thoại di động của H gọi vào số điện thoại 0865.552.893 của Nguyễn Quang T1 rủ đi chơi thì T1 đồng ý. Lúc này T3 lấy 01 tua - vít dài khoảng 30cm có chuôi màu vàng, 01 kim cộng lực dài khoảng 40cm có chuôi màu xanh cho vào túi ba lô vải màu xanh - đen ở nhà H rồi đi lên khung xe phía trước của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh - trắng, không đeo biển số của T3. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T3, H và B cùng đi đến đón T1, T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh - trắng, không đeo biển số chở B (khung xe mô tô của T3 có để túi ba lô vải màu xanh - đen đựng các dụng cụ cạy phá khóa), H đi một mình bằng xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Exciter 150, màu đen không rõ biển số đến nhà T1. T3 chở B, H chở T1 cùng đi từ nh1 T1 ra Quốc lộ 1A rồi đến bến phà Vạn Phúc, huyện T1, thành phố Hà Nội để sang Hưng Yên. Tại đây, khi đang trên phà qua sông Hồng sang Hưng Yên, T3 nói với mọi người: “Anh em mình sang bên này để làm quán điện thoại” thì tất cả đều hiểu là sang Hưng Yên tìm cửa hàng điện thoại để phá khóa đột nhập vào trong trộm cắp tài sản và đồng ý. Khi sang sông đến địa phận xã S, huyện V, tỉnh Hưng Yên. T3 và B điều khiển xe đi trước dẫn đường, H và T1 đi theo sau đến cửa hàng điện thoại Myphone của anh Vũ Văn Tâm ở số nhà 279 thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đến nơi khoảng 02 giờ ngày 14/5/2020, thấy cửa hàng điện thoại Myphone khóa, T3 dừng xe trước cửa quán để quan sát, thấy vậy H cũng dừng xe lại, B lấy 01 chiếc kìm cắt khóa (loại thủy lực) ở trong túi balo vải trên khung xe mô tô của T3 cùng T1 tiến về phía cửa hàng điện thoại Myphone để cắt khóa, còn T3 và H ngồi ở xe mô tô canh giới. B dùng kìm cắt 02 ổ khóa đều nhãn hiệu Việt - Tiệp của hai bên cửa cuốn bên ngoài rồi quay ra đưa kìm cho T3. Sau đó, quay lại cùng T1 kéo cửa cuốn lên phía trên thì thấy có cánh cửa kính được mở hai bên, trên mỗi cánh cửa kính đều có 01 tay nắm cửa được khóa lại bằng 01 chiếc khóa chữ “U” nhãn hiệu Việt - Tiệp, B lại quay ra chỗ T3 lấy kìm để cắt chiếc khóa này. Khi cắt xong B mang chiếc khóa chữ “U” và chiếc kìm cắt khóa ra đưa cho T3 rồi cầm túi ba lô vải màu xanh - đen mang theo từ trước cùng T1 đi vào cửa hàng điện thoại để lấy những chiếc điện thoại trong cửa hàng của anh Tâm. Khi vào bên trong cửa hàng điện thoại B và T1 thấy 04 tủ kính để điện thoại, B và T1 lấy được 01 cục sạc dự phòng, khoảng 4 đến 5 chiếc điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) cho vào túi balo vải màu xanh - đen; hơn 10 chiếc máy tính bảng Ipad; chiếc bàn phím máy tính cho tất cả vào bìa cát tông kích thước khoảng (60x60x30)cm, rồi T1 bê chiếc thùng bìa cát tông đựng tài sản vừa trộm cắp được mang ra đưa cho H, H nhận rồi để thùng bìa cát tông này trên khung xe phía trước của H. Sau đó B cầm 01 chiếc tô - vít dài khoảng 30cm có chuôi màu vàng đi vào, thấy vậy T1 đi vào thì B đưa cho chiếc tua - vít và bảo: “Dùng cái này mà cạy” thì T1 đồng ý. T1 dùng tua - vít cạy tủ đang khóa. B lấy 01 túi nilon có kích thước khoảng (80x50)cm trong 01 hộp bìa cát tông trên sàn cửa hàng điện thoại, rồi T1 và B trộm cắp tiếp tục khoảng 3 đến 4 chiếc máy tính bảng Ipad và khoảng 30 chiếc điện thoại di động các loại cho vào túi nilon và túi balo vải. B dùng tay trái xách túi nilon đi ra ngoài ngồi lên xe của T3, còn T1 cầm túi balo vải đi ra ngoài ngồi lên xe của H. T3 điều khiển xe chở B đi trước dẫn đường, H điều khiển xe chở T1 đi sau đến phà Bình Minh, huyện K, tỉnh Hưng Yên sang huyện H, thành phố Hà Nội rồi đi đường đê sông Hồng hướng về phía huyện T1 đến nhà H. Tại đây H, T3, B và T1 cùng ngồi ở trên giường phòng khách tầng một để chia nhau số điện thoại, Ipad vừa trộm cắp được.

Sáng ngày 14/5/2020, anh Vũ Văn Tâm phát hiện bị mất tài sản nên làm đơn trình báo Công an huyện Y giải quyết. Anh Tâm đã kiểm tra và xác định cửa hàng điện thoại của anh bị mất 38 chiếc điện thoại di động các loại, 13 chiếc máy tính bảng, 01 sạc dự phòng, 01 bàn phím titan, 01 thùng bìa cat tông, 01 túi nilon và 03 chiếc khóa Việt -

Tiếp. Cùng ngày anh Tâm giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 USB bên trong có dữ liệu gồm 02 video và 07 hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản của anh và 01 hình ảnh ổ khóa Việt Tiệp màu đen bị cắt.

Ngày 27/5/2020, anh Tâm giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Y bảng thống kê các điện thoại, máy tính bảng, sạc dự phòng, bàn phím titan.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 38 chiếc điện thoại di động, 13 chiếc máy tính bảng, 01 chiếc sạc dự phòng và 01 bàn phím titan có tổng giá trị là 186.080.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 43 ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Y kết luận: 03 chiếc khóa Việt Tiệp, 01 thùng bìa cát tông và 01 chiếc túi nilon có tổng giá trị 425.000 đồng.

Ngày 03/6/2020 và ngày 02/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Hữu H) nhưng không thi hành được do nhà T không có ai ở nH1.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Hữu H) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo còn khai: T được chia 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 chiếc máy tính bảng Ipad. Sau đó T bán hết những chiếc điện thoại và Ipad được số tiền 3.000.000 đồng, T đã tiêu sài hết.

Đối với H1nh vi của Nguyễn Quang T1, Vũ Trọng T3, Hoàng Trung B, ngày 23/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử về tội Trộm cắp tài sản và xử lý vật chứng cũng như trách nhiệm dân sự có liên quan trong vụ án.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-YM ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Hữu H) về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và Bị cáo có ý hiện nay bị cáo bị ung thư tùy giai đoạn 4, đang phải điều trị xạ trị, rất yếu nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y luận tội và đề xuất quan điểm như sau:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Hữu H) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về căn cứ áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Hữu H) từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến ngày 08/11/2021, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hiện lại bệnh nặng nên không có khả năng lao động do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Trả lại bị cáo H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 9, màu xanh, số Imei: 35833500410002, bên trong lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, trong vụ án này T3, B, T1 đều chưa yêu cầu bị cáo T (tức H) phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường và sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Đối với số tiền 3.000.000đồng bị cáo T (tức H) bán tài sản trộm cắp mà có cũng sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác khi T3, B và T1 yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết đối với số tiền trên trong vụ án này.

-Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/5/2020, Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Hữu H) cùng đồng phạm đã có hành vi trộm cắp 38 chiếc điện thoại di động; 13 chiếc máy tính bảng, 01 chiếc sạc dự phòng và 01 bàn phím máy tính titan, 03 chiếc khóa Việt Tiệp, 01 thùng bìa cát tông và 01 chiếc túi nilon tại cửa hàng điện thoại Myphone của anh Vũ Văn Tâm sinh năm 1987 ở thôn Ông Tổ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Tổng giá trị tài sản 186.505.000 đồng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động chân chính nên cố ý phạm tội. Bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Nguyễn Hữu M được Chính phủ Viện Nam dân chủ Cộng hòa thưởng Huân chương chiến T3 hạng hai. Năm 1987 được Hội đồng nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, trong vụ án này T3, B, T1 đều chưa yêu cầu bị cáo T (tức H) phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường và sẽ yêu cầu giải quyết sau nên HĐXX không xem xét, sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự. Đối với số tiền 3.000.000đồng bị cáo T (tức H) bán tài sản trộm cắp mà có cũng sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác khi T3, B và T1 yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 20/2021/HSST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Trả lại bị cáo H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 9, màu xanh, số Imei: 35833500410002, bên trong lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettell.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Khoản 1, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Hữu H) phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Hữu H) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến ngày 08/11/2021, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 9, màu xanh, số Imei: 35833500410002, bên trong lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel.

Các vật chứng khác đã được giải quyết tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

5. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

6. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T (Tức Nguyễn Hữu H) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N, huyện T1, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên